

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2023/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 6 - 2023

Về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Duyên

2. Ông Thạch Thanh Sơn

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 421/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TL, xã H M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Châu Diệp N, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BV, xã HM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc Đ trình bày: Bà với ông Châu Diệp N bắt đầu kết hôn vào năm 1996 và đến khoảng năm 2012-2013 thì bà và ông Nghĩa có làm thủ tục ly hôn. Thời gian sau khi ly hôn, bà và ông Nghĩa hàn gắn và tiến hành đăng ký kết hôn lại vào năm 2017 tại UBND xã HM, huyện C. Thời gian này ông Nghĩa có sửa đổi, tu chí làm ăn nhưng chỉ được một khoảng thời gian ngắn thì ông Nghĩa bắt đầu thay đổi, ông Nghĩa có người phụ nữ khác và chung sống như vợ chồng. Bà có cho cơ hội ông Nghĩa sửa đổi nhưng ông Nghĩa không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nghĩa.

Về con chung: 03 người con chung tên Châu Diệp Quỳnh N, sinh năm 1996; Châu Nghĩa A, sinh năm 2000 và Châu Diệp Quỳnh G, sinh ngày 04/11/2016 bà yêu cầu nuôi dưỡng 01 người con chung tên Châu Diệp Quỳnh G, không yêu cầu ông Nghĩa cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 48, 68, 70, 71, 72, 97, 177, 196, 203, 205, 208, 209, 210, 211, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nội dung vụ án: Vị kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ngọc Đ. Cho bà Phạm Thị Ngọc Đ được ly hôn với ông Châu Diệp N, giao 01 người con chung tên Châu Diệp Quỳnh G, sinh ngày 04/11/2016 cho bà Phạm Thị Ngọc Đ nuôi dưỡng, ông Châu Diệp N không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Phạm Thị Ngọc Đ có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, bị đơn ông Châu Diệp N có nơi cư trú tại Ấp BV, xã HM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh, căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc Đ và ông Châu Diệp N có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Diệp và ông Nghĩa theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét thấy, bà Phạm Thị Ngọc Đ và ông Châu Diệp N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Về hôn nhân: Quá trình chung sống với nhau giữa bà Phạm Thị Ngọc Đ và ông Châu Diệp N phát sinh mâu thuẫn. Theo lời trình bày của bà Phạm Thị Ngọc Đ, trước đây vợ chồng bà đã làm thủ tục ly hôn một lần. Thời gian sau khi ly hôn bà với ông N đoàn tụ lại với nhau và có thêm một người con chung. Thời gian đầu đoàn tụ ông N có tu chí làm ăn và phụ chăm lo gia đình. Tuy nhiên, vài

năm trở lại đây, ông Nghĩa thay đổi tính tình, có quan hệ và sinh sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Do khuyên ngăn không được nên bà đã về nhà tại ấp Thông Lưu, xã Hòa Minh sinh sống từ năm 2020 cho đến nay.

Đối với ông Châu Diệp N, kể từ ngày Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải, Tòa án triệu tập ông Nghĩa tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử nhưng ông Nghĩa vẫn vắng mặt. Điều này cho thấy ông Nghĩa không có thiện chí đoàn tụ gia đình với bà Diệp. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 04 tháng 5 năm 2023, ông Nghĩa cũng thống nhất ly hôn với bà Phạm Thị Ngọc Đ. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của bà Diệp và ông Nghĩa không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cho bà Phạm Thị Ngọc Đ và ông Châu Diệp N ly hôn là có cơ sở.

[4] Về con chung: 03 người con chung tên Châu Diệp Quỳnh Như, sinh năm 1996; Châu Nghĩa A, sinh năm 2000 và Châu Diệp Quỳnh G, sinh ngày 04/11/2016. Do 02 người con chung tên Châu Diệp Huỳnh N và Châu Nghĩa A đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Đối với Châu Diệp Huỳnh Giao hiện tại đang sinh sống với bà Diệp, phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, ông Châu Diệp N cũng thống nhất giao cháu Huỳnh Giao cho bà Diệp nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử giao em Quỳnh Giao cho bà Diệp tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Phạm Thị Ngọc Đ không yêu cầu ông Châu Diệp N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí: Bà Phạm Thị Ngọc Đ chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Phạm Thị Ngọc Đ. Cho bà Phạm Thị Ngọc Đ được ly hôn với ông Châu Diệp N.

Con chung: Giao 01 người con chung Châu Diệp Quỳnh G, sinh ngày 04/11/2016 cho bà Phạm Thị Ngọc Đ nuôi dưỡng. Ông Châu Diệp N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Châu Diệp N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Ngọc Đ và ông Châu Diệp N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc Đ chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà bà Diệp đã nộp theo biên lai số 0016540 ngày 13/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, bà Phạm Thị Ngọc Đ không phải nộp thêm. Ông Châu Diệp N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Song Lộc;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Sơn Thị Hồng Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Sang – Lữ Khắc Hồi

Sơn Thị Hồng Nhân

Sơn Thị Hồng Nhân